

Bản án số: 178/2026/HS-PT
Ngày: 08/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Trâm;

Bà Lương Ngọc Yến Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Bai – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2026/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSKV7 ngày 27/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn N, sinh năm 2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: đường P, phường L, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: đường T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Lâm Thị O; chưa có vợ, con; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Chế Văn H1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị T (đã chết):

1/ Ông Trần Văn Phúc A – Phó Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Lâm Đồng (theo Giấy ủy quyền số 102/GUQ-TTBTXH ngày 14/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Lâm Đồng). Địa chỉ: đường M, phường B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn S2, sinh năm 2002; địa chỉ: đường H, phường X, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/10/2025, Chê Văn H1 điều khiển xe mô tô biển số 49B2-058.XX chở Nguyễn Văn N đến tiệm Game Bom Caming. Sau đó, mặc dù biết N không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, H1 vẫn giao xe mô tô trên 70 cm³ cho N mượn để chở Nguyễn Thị T và Trần Duy H2 đi chơi.

Khi đến khu vực Cầu Đất, N gặp anh Nguyễn Ngọc H3 đang dắt xe mô tô biển số 85AA-049.XX bị hỏng. N điều khiển xe 49B2-058.XX chở T, đồng thời dùng chân phải đẩy xe 85AA-049.XX do H2 chuyển sang ngồi trên xe này. Khi đến Km 255+130 Quốc lộ 27A, thôn Phú Thạnh, xã Mỹ Sơn, tỉnh Khánh Hòa, N bị trượt chân, mất lái, để xe lao sang trái đường, va vào bảng hiệu, cây xanh, chậu hoa và trụ sắt mái hiên nhà dân, gây tai nạn. Hậu quả, chị Nguyễn Thị T bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng tử vong; xe mô tô biển số 49B2-058.XX bị hư hỏng.

Kết luận tử thi số 05.97/25/KLGĐTT-PYKH ngày 28/10/2025 của Trung tâm Pháp y Khánh Hòa kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị T do vỡ xương sọ mặt, rách màng cứng, dập tổ chức não, thoát tổ chức não ra ngoài, não xẹp và chấn thương nặng vùng ngực.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn, tỉnh Khánh Hòa xác định thiệt hại đối với xe mô tô biển số 49B2-058.XX, hiệu Honda, loại Air Blade do tai nạn giao thông là 5.680.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa quyết định: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, bị cáo Nguyễn Văn N và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn S2 đều có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSKV7 ngày 27/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn S2 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và kháng nghị, sửa án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn N và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn S2 kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa

kháng nghị trong thời hạn và đúng thủ tục quy định tại các Điều 331, 332, 333 và 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn N không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 49B2-058.XX tham gia giao thông; trong quá trình điều khiển xe còn dùng chân phải đẩy xe mô tô biển số 85AA-049.XX đang bị hư hỏng, là hành vi vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56 và điểm đ khoản 3 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Việc vừa điều khiển xe vừa đẩy phương tiện khác làm N không bảo đảm khả năng điều khiển phương tiện, dẫn đến mất lái và gây tai nạn làm Nguyễn Thị T tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo, kháng nghị xin cho bị cáo hưởng án treo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và không thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Người bị hại là em ruột của bị cáo; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ, Viện kiểm sát cũng kháng nghị theo hướng cho hưởng án treo. Xét tính chất lỗi vô ý, thái độ ăn năn, việc khắc phục hậu quả và khả năng tự cải tạo của bị cáo cũng như chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và kháng nghị, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng cáo và kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N và người đại diện hợp pháp

của bị hại Nguyễn Văn S2; chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSKV7 ngày 27/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 15/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 08/9/2026. Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh KH (PC10);
- Phòng HSNV- CA tỉnh KH (PV06);
- TAND khu vực 7 - Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 7 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Phòng GD, KT, TTr & THA;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiếu